

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2020/HSST

Ngày 31 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long và ông A Nam Thị;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Hà Sỹ Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/07/1997 tại tỉnh N; nơi cư trú: Khối 1, thị trấn Q huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh S và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Nhân thân: Năm 2014 bị TAND thành phố V, tỉnh N xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 17/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 9/2015 bị TAND huyện N, tỉnh N xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tháng 12/2015 bị TAND huyện N, tỉnh N xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 năm 03 tháng tù. chấp hành xong hình phạt tù, được xóa án tích.

- Tháng 04/2019 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tháng 10/2019 cho đi chữa bệnh sau đó bỏ trốn.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/07/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Ngô Xuân T; tên gọi khác: M; sinh ngày 13/06/ 1993 tại tỉnh N; nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Xuân C và bà Nguyễn Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Nhân thân: Năm 2014 bị TAND huyện N, tỉnh N xử phạt 09 tháng 28 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung. Tháng 06/2017 đến tháng 10/2018 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa được xóa án tích

- Ngày 16/07/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/07/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt.

3. Phan Bắc H; tên gọi khác: C; sinh năm 1987 tại tỉnh G; nơi cư trú: Thôn 4, xã D, huyện Đ, tỉnh K; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ Lê Thị Mỹ T (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Lê Đức L; sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Đặng Văn T; sinh năm 1989; địa chỉ: Khố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K; tạm trú tại: Bệnh viện Đa khoa khu vực N, tổ dân phố 6, thị trấn P huyện N, tỉnh K; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện N; địa chỉ: Thôn 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn H; sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N tỉnh K; có mặt.

3. Ông Trần Văn Đ; sinh năm: 1975; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh K; vắng mặt.

4. Anh Trần Thế V; sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh K; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Quốc L; sinh năm: 1973; địa chỉ: Xóm S, xã M, huyện Đ, tỉnh T; có mặt.

6. Ông Phan L; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Xuân N; sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, Phan Thanh D đi xe taxi từ khách sạn Gia Khang thị trấn P đến nhà thuê của Ngô Xuân T ở xã P chơi, trong lúc ngồi nói chuyện, T đưa cho D 01 thanh sắt hình chữ T mà T đã nhặt được trước đó, sau khi cả hai lên mạng tìm hiểu biết được đây là vạm phá khóa, nên cả hai nảy sinh ý định sẽ dùng để đi trộm cắp xe mô tô. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày,

Tmượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WIN biển kiểm soát 81F9 – 0166 của anh Phạm Văn H trú tại thôn M, xã P chở D đi tìm xe mô tô để trộm cắp, khi cả hai đến cổng sau Bệnh viện đa khoa khu vực N, D xuống xe đi bộ vào bên trong, còn T đứng đợi bên ngoài, khi vào bên trong bệnh viện, D thấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 82H1 – 079.12 của anh Đặng Văn T dựng ở sân gần hành lang khu vực cấp cứu, D quay lại chỗ T và thống nhất sẽ lấy trộm xe này, nhưng quan sát thấy bảo vệ đang làm nhiệm vụ nên không thể lấy được, lúc này T chở D đi cổng trước bệnh viện để D đi bộ vào, còn T đứng đợi ngoài đường cách cổng bệnh viện khoảng 450 mét, khi D tiếp cận được xe mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 82H1 – 079.12 D dùng vạm phá khóa phá ổ khóa điện nổ máy điều khiển xe đi ra khỏi bệnh viện, sau đó, D và T điều khiển hai xe mô tô đến nhà Phan Bắc H, trú tại xã D, huyện Đ là bạn của T nhờ H bán. Khi T mang xe đến, H biết rõ xe mô tô này là do T và D trộm cắp vì H thấy xe mô tô này không có chìa khóa điện, không có giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng vẫn đồng ý bán. H lấy điện thoại di động của mình liên lạc với Trần Thế V trú tại thôn B, xã P qua ứng dụng gọi video Facebook Messenger để xem xe và thỏa thuận, sau khi xem V đồng ý mua với giá 6.500.000đồng. Để tránh bị phát hiện, T và D tháo biển kiểm soát 82H1 – 079.12 bỏ phía sau nhà, rồi giao xe cho H, sau đó T điều khiển xe mô tô mượn của anh H chở D về huyện N. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày H điều khiển xe mô tô nói trên đến nhà V bán cho V, V có hỏi H về nguồn gốc xe nhưng H nói là xe của người bạn, giấy tờ và biển kiểm soát xe đang ở nhà. Sau khi bán được xe, H gặp T và đưa cho T 4.000.000 đồng còn H giữ lại 2.500.000 đồng, khi Cơ quan điều tra yêu cầu, V đã tự nguyện giao nộp xe mô tô nói trên cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 265/KLHĐ, ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu sơn xanh – trắng biển kiểm soát 82H1 – 079.12 tại thời điểm bị mất trộm là 18.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 17/7/2020 Phan Thanh D đi bộ một mình từ khách sạn Gia Khang đến các tuyến đường của khu vực chợ thị trấn P, huyện N để trộm cắp xe mô tô, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đi đến đường hẻm Trần Quốc T thuộc tổ dân phố 2, thị trấn P thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 82E1-144.62 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS của anh Lê Đức L đang dựng chìa khóa vẫn cắm ở trên xe không có ai trông coi, nên D lén lút đi lại khởi động, điều khiển xe đi về nhà thuê của Ngô Xuân T ở xã P nhờ T bán nhưng T nói không biết chỗ bán, nên D tháo biển số xe, gương chiếu hậu vứt bỏ ở nhà T rồi điều khiển xe đi về thuê phòng tại khách sạn **Phương Dung** ngủ, đến chiều ngày 18/7/2020, D điều khiển xe mô tô này đến xã E, huyện C, tỉnh Đ để thăm người quen.

Ngày 19/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Thanh D và Ngô Xuân T.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 266/KLHĐ ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 82E1-144.62 tại thời điểm bị mất trộm là 14.000.000 đồng.

Vật chứng liên quan đến vụ án: Cơ quan Công an đã tạm giữ để điều tra:

- Tạm giữ khi bắt Phan Thanh D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đỏ - đen; số tiền 360.000 đồng.

- Tạm giữ khi bắt Ngô Xuân T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh đen;

- Tạm giữ khi bắt Phan Bắc H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vell.com màu đỏ đen;

- Trần Thế V giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu sơn xanh – trắng.

- Phan Bắc H giao nộp: 01 Biển kiểm soát xe mô tô 82H1- 07912.

- Phạm Văn H giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WIN màu sơn đen gắn Biển kiểm soát 81F9-0166, số khung MHHA000TTK188179, số máy HAE – 2287777.

- Trần Văn Đ giao nộp: 01 đăng ký mô tô, xe máy số A0000079 do Công an tỉnh Kon Tum cấp tháng 12/1996 tên chủ xe Phòng Tổ chức lao động thương binh xã hội huyện N, nhãn hiệu HONDA, số khung 188179, số máy 2287777 màu sơn đen, biển đăng ký 82B1-0033. 01 đăng ký mô tô, xe máy số 035706 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/4/2008, tên chủ xe Trần Minh P, địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh G, số máy 2123203, số khung 25423509, biển đăng ký 81F9-0166.

- Truy tìm vật chứng Công an thu giữ: 01 tay cầm vạm phá khóa hình chữ T bằng kim loại; 02 gương chiếu hậu xe mô tô; 01 biển kiểm soát 82E1-0144.62.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lê Đức L 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 82E1 – 144.62 và 02 gương chiếu hậu xe mô tô; anh Đặng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA nhãn hiệu EXCITER, biển soát 82H1 – 079.12.

Tại phiên tòa:

Ông Phan L, nguồn gốc chiếc xe nhãn hiệu HONDA Win BKS 82B1-0033 ông mua thanh lý của Phòng Tổ chức Lao động thương binh và xã hội huyện N năm 2009 nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, sau đó cho em vợ là Hồ Hữu B mượn sử dụng, năm 2011 Hồ Hữu B bị tai nạn chết ở nước bạn Lào, nên ông không biết được xe ở đâu, nay ông biết được chiếc xe nêu trên là vật chứng trong vụ án này ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chủ sở hữu Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện N.

Ông Phạm Văn H: Xe mô tô nhãn hiệu HONDAWin gắn biển kiểm soát 81F9-0166 ông mua của Nguyễn Quốc L nhưng chưa trả tiền nên chưa giao giấy tờ xe, nay ông biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDAWin có số khung và số máy chủ sở hữu là của Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện N, biển kiểm soát là của Trần Minh P, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguồn gốc chủ sở hữu để trả lại cho họ.

Ông Nguyễn Quốc L: Xe mô tô nhãn hiệu HONDAWin gắn biển kiểm soát 81F9-0166 ông mua của Trần Văn Đ nhưng chưa trả tiền nên chưa được giao giấy tờ xe, nay ông biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDAWin có số khung và số máy chủ

sở hữu là của Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện N, biển kiểm soát là của Trần Minh P, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguồn gốc chủ sở hữu để trả lại cho họ và ông sẽ có trách nhiệm về việc đã mua chiếc xe nói trên với ông Trần Văn Đ.

Với nội dung trên Bản cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 04-11-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố các bị cáo Phan Thanh D, Ngô Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phan Bắc H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh D từ 15 đến 18 tháng tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Bắc H từ 06 đến 09 tháng tù.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các Bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo đều biết lỗi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Sau khi đại diện Viện kiểm sát công bố Bản cáo trạng thì các bị cáo Phan Thanh D, Ngô Xuân T, Phan Bắc H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản như Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện N và các tài liệu chứng cứ khác về số lượng, giá trị tài sản chiếm đoạt và tài sản tiêu thụ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Hành vi lên

lút, bí mật của các bị cáo Phan Thanh D, Ngô Xuân T chiếm đoạt tài sản. Trong đó bị cáo Phan Thanh D chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82H1 – 079. 12 của anh Đặng Văn T, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1 – 144.62 của anh Lê Đức L tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 32.000.000 đồng; Bị cáo Ngô Xuân T chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82H1 – 079. 12 của anh Đặng Văn T tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 18.000.000 đồng đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định đối với các bị cáo tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo D có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi không hứa hẹn trước nhưng chứa chấp, tiêu thụ tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER mà bị cáo biết rõ tài sản có được là do các đối tượng Phan Thanh D, Ngô Xuân T trộm cắp mà có của bị cáo Phan Bắc H đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy Cáo trạng số 58 ngày 04-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố các bị cáo về các tội danh nói trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác, tiêu thụ tài sản mà biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Bị cáo Phan Thanh D, năm 2014 bị TAND thành phố V, tỉnh N xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Tháng 9/2015 bị TAND huyện N, tỉnh N xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tháng 12/2015 bị TAND huyện N, tỉnh N xử phạt 01 năm tù 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tháng 04/2019 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Tháng 10/2019 cho đi chữa bệnh theo yêu cầu sau đó bỏ trốn. Bị cáo Ngô Xuân T, năm 2014 bị TAND huyện N, tỉnh N xử phạt 09 tháng 28 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Tháng 06/2017 đến tháng 10/2018 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chứng tỏ các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã được cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải, tu dưỡng rèn luyện mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Phan Bắc H, mặc dù trước khi thực hiện hành vi tiêu thụ chiếc xe mô tô do Phan Thanh D và Ngô Xuân T trộm cắp mà có, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã.

Với bản chất coi thường pháp luật, với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi các bị cáo sẵn sàng phạm tội để có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra, vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật. Trong vụ án này bị cáo D và bị cáo T đều có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với vai trò thực hành và cùng bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với vai trò khởi xướng, do đó bị cáo D phải chịu mức án cao hơn bị cáo T. Đối với bị cáo H thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản với vai trò vừa chủ mưu vừa thực hành nên bị cáo tự chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi độc lập mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[4.1.1] Bị cáo Phan Thanh D có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự “Phạm tội hai lần trở lên”. Có nhân thân rất xấu, ba lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu; Một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[4.1.2] Bị cáo Ngô Xuân T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự “Tái phạm”. Có nhân thân xấu, một lần bị kết án tội gây rối trật tự công cộng; Một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[4.1.3] Bị cáo Phan Bắc H: Có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo Phan Thanh D, Ngô Xuân T đều có nhân thân xấu, một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vai trò thực hiện hành vi phạm tội đều là người chủ mưu, thực hành nên cần có hình phạt nghiêm khắc hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa. Đối với bị cáo Phan Bắc H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt;

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Đặng Văn T và Lê Đức L xin vắng mặt, trong đơn họ không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong đơn vắng mặt của Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện N liên quan đến chiếc xe Win mà bị cáo T mượn của ông Phạm Văn H làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Năm 2009 Phòng đã thanh lý chiếc xe nhãn hiệu HONDA Win BKS 82B1-0033 cho ông Phan L là cán bộ của phòng nhưng chưa làm

thủ tục chuyển quyền sở hữu, nay xe được thu hồi, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Văn Đ: Nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Win giấy đăng ký biển kiểm soát 82B1-0033, năm 2011 ông mua 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Win của người không rõ tên, địa chỉ, một chiếc gắn biển kiểm soát 81F9-0166; một chiếc gắn biển kiểm soát 82B1-0033, quá trình sử dụng xe mang biển kiểm soát 81F9-0166 bị hư hỏng nặng và ông làm mất biển kiểm soát 82B1-0033 của chiếc xe đang sử dụng được nên ông lấy biển kiểm soát 81F9-0166 gắn thay biển kiểm soát 82B1-0033 để lưu thông, năm 2012 ông bán cho ông L, do ông L mua nợ nên ông chưa đưa giấy tờ xe, tại phiên tòa ông Đ vắng mặt và không có ý kiến gì về chiếc xe nói trên. Sau khi xem xét về nguồn gốc xe, chủ sở hữu xe và các quy định của pháp luật, thấy việc trả lại chiếc xe kèm theo giấy tờ xe nói trên cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông Trần Thế V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra ông V là người mua chiếc xe Exciter của Phan Bắc H do D và T trộm cắp mà có với giá 6.500.000 đồng, khi mua V hoàn toàn không biết xe do trộm cắp, tuy nhiên quá trình điều tra cũng như việc vắng mặt của V tại phiên tòa chưa có yêu cầu gì về số tiền này.

Tách yêu cầu về dân sự giữa Trần Thế V và bị cáo Phan Bắc H, giữa Trần Văn Đ và Nguyễn Quốc L để giải quyết theo tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng và 360.000 đồng thu của Phan Thanh D, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền bị cáo có được là từ phạm tội, chiếc điện thoại di động nêu trên bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh đen thu của Ngô Xuân T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo dùng chiếc điện thoại di động nêu trên để sử dụng làm công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vell.com màu đỏ đen thu của Phan Bắc H, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, chiếc điện thoại này không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WIN màu sơn đen; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 82B1-0033, số khung MHHA000TTK188179, số máy HAE – 2287777. Qua xác minh xác định tên chủ sở hữu là Phòng Tổ chức lao động thương binh xã hội huyện N, nên trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) biển kiểm soát và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 81F – 0166 mang tên Trần Minh P, địa chỉ tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh G, qua xác minh xác định không có ai tên Trần Minh P đăng ký hộ khẩu, tạm trú tại địa chỉ nêu trên, nên cơ quan Điều tra chưa tiến hành làm việc được với Trần Minh P, do đó Tòa án không đưa Trần Minh P tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, giao vật chứng này cho Công an huyện N tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) tay cầm vạm phá khóa hình chữ T bằng kim loại, đây là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Các tình tiết khác:

- Anh Phạm Văn H là người cho bị cáo T mượn xe mô tô thực hiện hành vi trộm cắp, quá trình điều tra xác định anh H hoàn toàn không biết, nên không xử lý là đúng quy định.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lê Đức L01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 82E1 – 144.62 , 02 gương chiếu hậu xe mô tô; anh Đặng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA nhãn hiệu EXCITER, biển soát 82H1 – 079.12 là đúng quy định nên không xem xét.

[10] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh D, Ngô Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Phan Bắc H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về Điều luật áp dụng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Bị cáo Phan Thanh D: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

2.2. Bị cáo Ngô Xuân T: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

2.3. Bị cáo Phan Bắc H: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

3. Về hình phạt:

3.1. Xử phạt bị cáo Phan Thanh D 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/7/2020.

3.2. Xử phạt bị cáo Ngô Xuân T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/7/2020.

3.3. Xử phạt bị cáo Phan Bắc H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/9/2020.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) tay cầm vạm phá khóa hình chữ T bằng kim loại.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Huawei màu xanh đen. 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo màu đồng.

- Trả lại cho Phòng Lao động thương binh xã hội huyện N01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WIN màu sơn xanh đen; 01 (một) đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 82B1– 0033 mang tên Phòng Tổ chức Lao động thương binh xã hội huyện N.

- Trả lại cho Phan Bắc H 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vell-Com.

- Giao một biển kiểm soát và giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 81F–0166 cho Công an huyện N, tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N lập ngày 13/11/2020

Số tiền theo biên lai thu tiền số AA/2010/0006328 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N lập ngày 09/12/2020, Ủy nhiệm chi lập ngày 09/12/2020 giữa Công an huyện và Kho bạc nhà nước huyện N, tỉnh K

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Thanh D, Ngô Xuân T, Phan Bắc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/12/2020.

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Khen

